

Số: 17/2025/QĐCNTTLH

B, ngày 05 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ Điều 55, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Đơn khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976, đề ngày 14 tháng 02 năm 2025, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Võ Thị Ngọc T.
- Căn cứ hồ sơ vụ việc thụ lý số 19A/TB - TA ngày 14 tháng 02 năm 2025.
- Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ E, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
- Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
  - Người khởi kiện: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976  
Địa chỉ: Tổ E, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
  - Người bị kiện: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1973  
Địa chỉ: Tổ E, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); 01 Giấy khai sinh con chung (bản sao); Căn cước công dân (bản sao) của các bên tham gia hòa giải; Ý kiến về yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976 và anh Bùi Văn T1, sinh năm 1973, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự có 2 con chung tên Bùi Thị Tuyết T2, sinh năm 1996 và Bùi Minh T3, sinh năm 1997, các con đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải không phải chịu lệ phí.

**2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TX Bình Long.
- Chi cục THADS TX Bình Long;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Tùng**